

# HĐT L VN30 – DẤU HIỆU ĐÁO HẠN PHÁI SINH Ở PHÚT CUỐI PHIÊN

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 14/8/2019

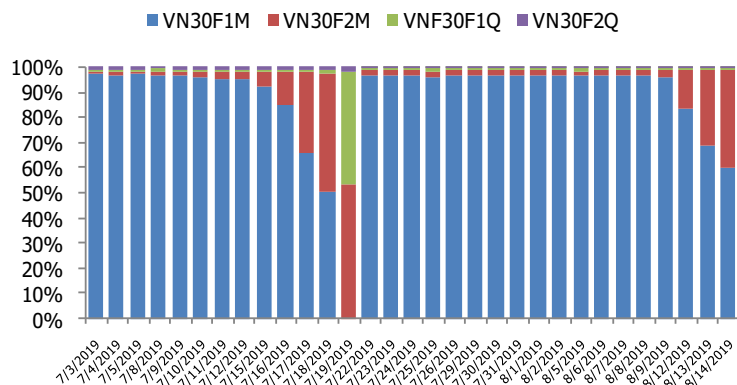
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1908	15/08/2019	1	877.6	3.05
VN30F1909	19/09/2019	36	870.9	14.68
VN30F1912	19/12/2019	127	872.0	26.54
VN30F2003	19/03/2020	218	871.5	40.19

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên này không có gì đáng bàn nếu như không có nhịp rơi vào những phút cuối ở cả 2 chỉ số VNIndex và VN30. Đối với chỉ số VN30, đà tăng bị thu hẹp từ 6,8 điểm về còn 2,54 điểm trong những phút cuối phiên ATC khiến nhà đầu tư lo ngại về hiệu ứng ngày đáo hạn hợp đồng phái sinh. Ở chỉ số VNIndex, thành quả trong phiên này cũng suýt bị xóa sạch sau nhịp rơi vào những phút cuối phiên, từ mức tăng hơn 7 điểm về còn hơn 2 điểm khi đóng cửa. Độ rộng thị trường khả quan với 169 mã tăng/138 mã giảm. Nhóm midcap ngược chiều thị trường khi giảm nhẹ 0,03% trong khi nhóm Smallcaps tăng 0,12%. Thanh khoản phiên này giảm về còn 2.685 tỷ đồng từ mức gần 3.300 tỷ đồng ở phiên hôm qua. Sự sụt giảm ở thanh khoản cho thấy nhà đầu tư còn nghi ngờ nhịp tăng của thị trường và thị trường phái sinh vẫn chiết khấu rộng ở cả 4 hợp đồng cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư.
- Trên TTCK Phái sinh, cả 4 HĐTL đều đóng cửa với basis âm từ gần 3 đến hơn 9 điểm trong khi ngày mai hợp đồng tháng 8 sẽ đáo hạn, do vậy thị trường có thể biến động mạnh trong ngày mai. Phiên này cả 2 hợp đồng gần đều chỉ dao động trong biên độ hẹp, việc trading trong phiên gặp khó khăn. Mức basis ở tháng 9 vẫn không có nhiều thanh đổi so với phiên hôm qua, trong khi thanh khoản tăng và IO cũng tăng mạnh. Nhà đầu tư nước ngoài vẫn Short nhiều hơn Long ở cả 2 hợp đồng gần.
- Về tổng thể diễn biến của thị trường phái sinh vẫn tiếp tục phản ánh mối nghi ngờ rất lớn đối với nhịp hồi phục hiện tại của thị trường cơ sở. Dòng tiền chuyển sang hợp đồng tháng 9 trong khi basis vẫn âm rộng, cho thấy khả năng lực Short đang chiếm ưu thế. Việc trading trong phiên đang gặp khó khi lượng OI của tháng 9 tăng vọt.
- Về kỹ thuật, nhịp rơi cuối phiên hôm nay có thể là tín hiệu cảnh báo cho hiệu ứng đáo hạn phái sinh trong ngày mai. Bên cạnh đó, cũng là tín hiệu xấu khi đóng cửa ở mức thấp nhất trong phiên. Do vậy, kháng cự lúc này đối với VN30 là mức 884,7 điểm, vùng hỗ trợ 868 điểm – 872 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Ngày mai hợp đồng tháng 8 sẽ đáo hạn, mức basis hiện đã được thu hẹp nhưng ở tháng 9 vẫn rất rộng. Khó cho cả Long và Short trong phiên, nhà đầu tư nên thận trọng.

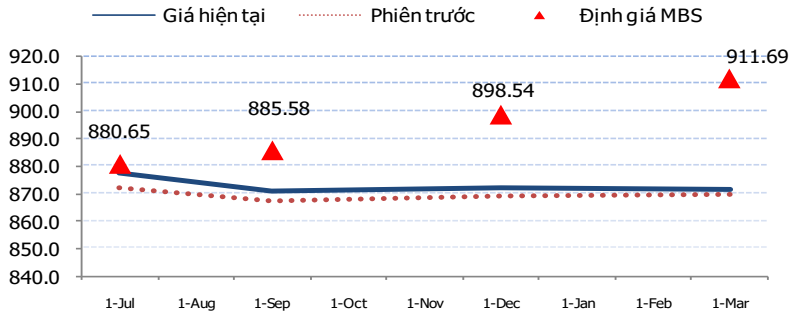
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

IO tháng 9 tăng mạnh kèm theo khối lượng trong phiên hôm nay, trong khi đó mức basis vẫn rộng. Với việc hợp đồng tháng 9 bị kéo về mức thấp nhất trong phiên, nhiều khả năng lực Short đang chiếm ưu thế.

### Chiến lược giao dịch Spread

Chốt lời những vị thế Short spread (VN30F1909 – VN30F1908) được khuyến nghị trong bản tin trước.

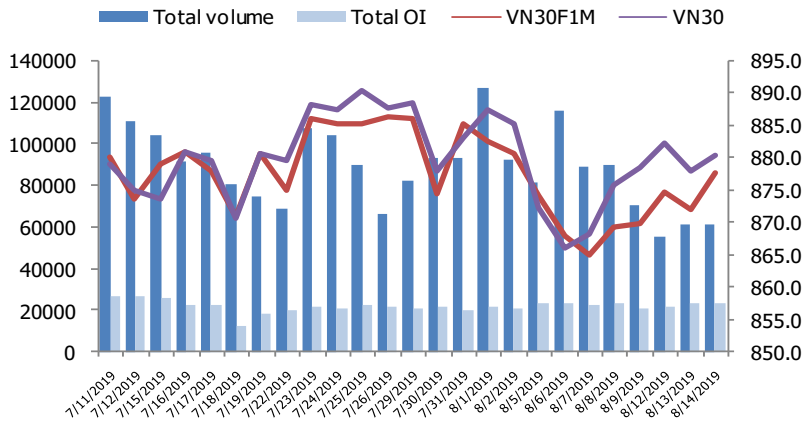
## ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1908	877.6	0.63	38,827	- 16.44	13682	-9.82
VN30F1909	870.9	0.39	22,494	56.56	9684	28.44
VN30F1912	872.0	0.31	99	110.64	347	-1.14
VN30F2003	871.5	0.20	40	- 16.67	66	1.54
<b>Tổng</b>			<b>61,460</b>	<b>0.87</b>	<b>23,779</b>	<b>2.81</b>

## DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



## NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Trước thềm đáo hạn, hợp đồng tháng 8 đóng cửa tăng 0,63% lên mức 877,60 điểm, hiện thấp hơn cơ sở chỉ 2,91 điểm. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 870,90 điểm (0,39%), 872,00 điểm (+0,31%) và 871,50 điểm (+0,20%). Theo đó basis các hợp đồng này là -9,61 điểm, -8,51 điểm và -9,01 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường tăng gần như không đổi so với phiên trước với 61.460 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó KLGD hợp đồng tháng 8 đạt 38.827 hợp đồng (-16%). Hợp đồng tháng 9 có thanh khoản tăng dần từ đầu tuần này, phiên hôm nay đạt KLGD 22.494 hợp đồng (+57%). Giá trị giao dịch danh nghĩa đạt 5.425,5 tỷ đồng cao hơn 2% so với phiên trước.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1908 là 880,65 điểm (cao hơn 3,05 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1909 là 885,58 điểm (+14,68 điểm), VN30F1912 là 898,54 điểm (+26,54 điểm) và VN30F2003 là 911,69 điểm (+40,19 điểm).

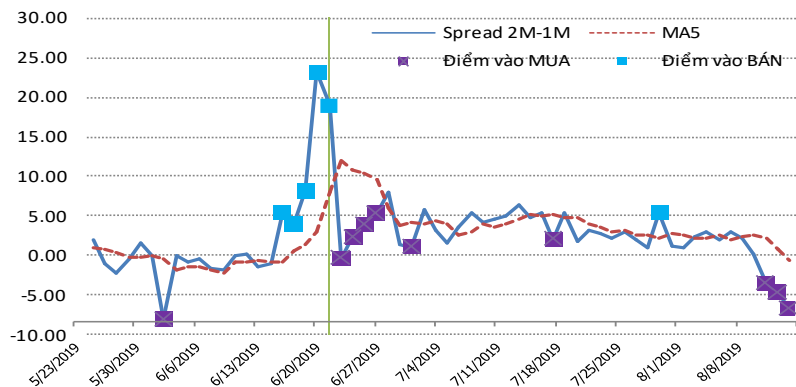
## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



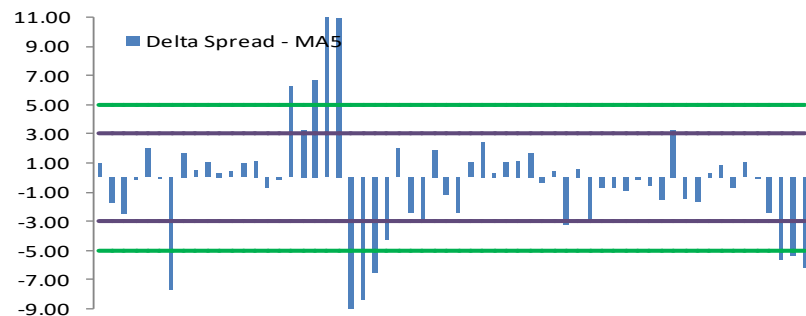
### DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-6.70	-4.60	-2.10	-0.52	-6.18
VN30F1Q - VN30F1M	-5.60	-2.80	-2.80	2.98	-8.58
VN30F1Q - VN30F2M	1.10	1.80	-0.70	3.50	-2.40
VN30F2Q - VN30F1M	-6.10	-2.10	-4.00	3.32	-9.42
VN30F2Q - VN30F2M	0.60	2.50	-1.90	3.84	-3.24
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.50	0.70	-1.20	0.34	-0.84

### DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



### CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



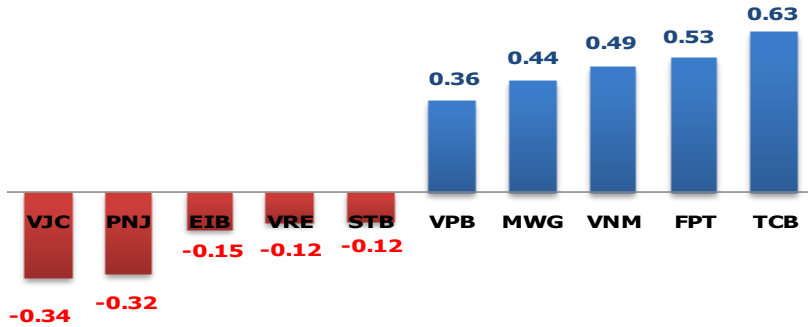
### NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Cùng xu hướng với thị trường thế giới, cả 4 HĐTL đều hồi phục trong phiên giao dịch ngày hôm nay, với mức tăng từ 1,8 đến 5,5 điểm. Trong đó, hợp đồng VN30F1908 tăng điểm mạnh nhất, khiến chênh lệch giá giữa hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất tiếp tục được nới rộng. Cụ thể, đóng cửa phiên giao dịch, chênh lệch giá hai hợp đồng (VN30F1909-VN30F1908) nổi dài dài giảm xuống mức -6,7 điểm. Tương tự, chênh lệch cặp hợp đồng kỳ hạn tháng 12 và tháng 9 (VN30F1912-VN30F1909) cũng giảm nhẹ xuống mức 1,1 điểm. Hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất hiện đang chênh lệch nhau 0,5 điểm.
- Basis của hợp đồng kỳ hạn tháng 8 đã được điều chỉnh gần như hoàn toàn trong phiên giao dịch ngày hôm nay, hiện tại VN30F1908 chỉ còn thấp hơn 2,91 điểm so với VN30. Trong phiên giao dịch ngày mai, nhà đầu tư cần chốt lời những vị thế Short spread (VN30F1909 – VN30F1908) được khuyến nghị trong bản tin trước khi hợp đồng kỳ hạn tháng 8 sẽ đáo hạn vào phiên giao dịch này.

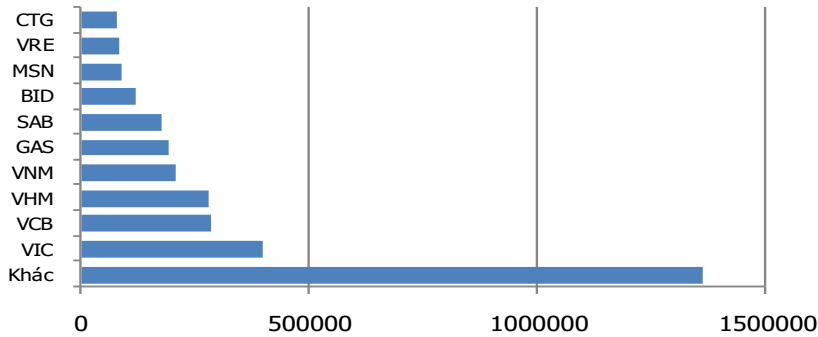
### DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



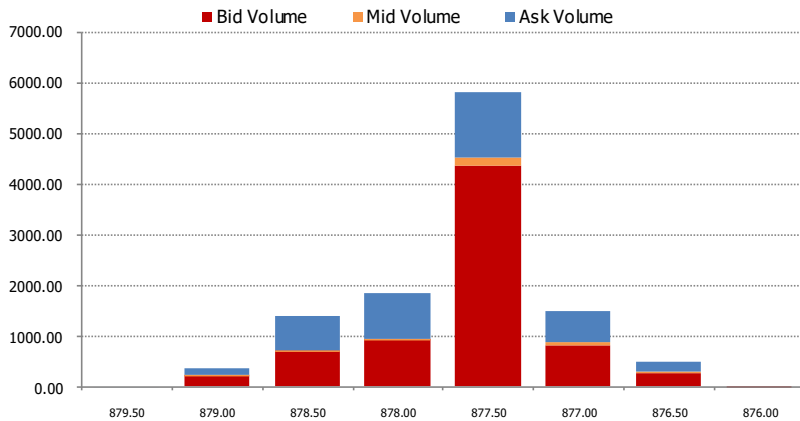
### CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Chứng khoán toàn cầu bật tăng sau khi Mỹ giới hạn một số mặt hàng Trung Quốc khỏi nguy cơ đánh thuế từ đầu tháng 9 tới, thị trường trong nước cũng cất được mạch giảm tuy nhiên nhà đầu tư vẫn còn nghi ngờ nên thanh khoản sụt giảm.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 2,54 điểm (+0,29%) lên 880,51 điểm. Độ rộng thị trường chỉ ở mức trung tính với 14 mã tăng/12 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 44,30 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.533 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại là điểm trừ khi họ tiếp tục bán ròng khá mạnh trên cả 3 sàn với tổng giá trị hơn 230 tỷ đồng. Trong đó, áp lực bán tập trung chủ yếu vào VJC (78 tỷ đồng), STB (23,57 tỷ đồng), VNM (35,28 tỷ đồng), HPG (33,72 tỷ đồng), VHM (22,86 tỷ đồng)...Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng các mã như PLX (19,02 tỷ đồng), MSN (6,95 tỷ đồng), SAB (6,34 tỷ đồng),...

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	968.91	0.22	16.35	8.56
Dow Jones	25,479.42	- 3.05	16.93	9.23
S&P 500	2,840.60	- 2.93	18.58	13.31
Nikkei 225	20,297.90	- 1.73	14.42	1.41
Shanghai	2,762.49	- 1.65	13.39	10.77
DAX	11,492.66	- 2.19	19.08	8.84
Vàng	1,521.85	0.36	-	18.66
Dầu WTI	54.80	- 0.78	-	20.68

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Tư – 14/08/2019</b>			
[Anh] CPI T.7	2.0%	1.9%	2.1%
[EU] Tăng trưởng GDP Q.2 (Flash)	0.2%	0.2%	0.2%
<b>Thứ Năm – 15/08/2019</b>			
[Úc] Tỷ lệ thất nghiệp T.7	5.2%	5.2%	
[Anh] Tăng trưởng Bán lẻ T.7	1.0%	-0.3%	
[Mỹ] Tăng trưởng Bán lẻ T.7	0.4%	0.3%	
[Mỹ] Tăng trưởng Bán lẻ T.7 (Core)	0.4%	0.4%	
[Mỹ] Chỉ số Công nghiệp Philly Fed T.8	21.8	10.1	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Thị trường chứng khoán Mỹ giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, khi nỗi sợ về một cuộc suy thoái kinh tế có thể sắp xảy đến bóp nghẹt tâm lý nhà đầu tư. Sự hoảng loạn ở Phố Wall bị đẩy lên cao khi đường cong lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ rơi vào tình trạng đảo ngược lần đầu tiên sau 12 năm. Theo tin từ Reuters, cả ba chỉ số chính cùng đóng cửa với mức giảm khoảng 3%, trong đó Dow Jones - thước đo của các cổ phiếu blue-chip - chứng kiến phiên giảm điểm tuyệt đối mạnh nhất kể từ tháng 10 năm ngoái. Lúc đóng cửa, Dow Jones sạt 800,49 điểm, tương đương giảm 3,05% xuống 25.479,42 điểm. Chỉ số S&P 500 giảm 2,93% xuống 2.940,6 điểm. Chỉ số Nasdaq giảm 3,02% xuống 7.773,94 điểm. Chỉ số VIX, thước đo nỗi sợ hãi của nhà đầu tư ở Phố Wall, tăng 4,58 điểm lên mức 22,1 điểm.
- Trong số 500 công ty thuộc S&P 500, có hơn 300 công ty chứng kiến giá cổ phiếu hiện giảm ít nhất 10% so với mức đỉnh của 52 tuần, theo dữ liệu của Refinitiv. Trong đó có hơn 180 cổ phiếu giảm hơn 20% từ đỉnh 52 tuần, đồng nghĩa đã rơi vào trạng thái thị trường đầu cơ giá xuống (bear market). Toàn bộ 11 nhóm cổ phiếu ngành của S&P 500 cùng chốt phiên trong sắc đỏ. Các nhóm năng lượng, tài chính, vật tư, tiêu dùng không thiết yếu và dịch vụ truyền thông giảm từ 3% trở lên mỗi nhóm.
- Chứng khoán châu Âu cũng có một phiên "đỏ lửa", với các chỉ số chủ chốt la liệt giảm sâu. Chỉ số DAX của chứng khoán Đức mất gần 2,2%; FTSE của chứng khoán Anh sạt trên 1,4%; CAC của Pháp trượt 2,1%. Chỉ số Stoxx 600 của thị trường khu vực mất gần 1,7% điểm số.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- Phiên này không có gì đáng bàn nếu như không có nhíp rơi vào những phút cuối ở cả 2 chỉ số VNIndex và VN30. Đối với chỉ số VN30, đà tăng bị thu hẹp từ 6,8 điểm về còn 2,54 điểm trong những phút cuối phiên ATC khiến nhà đầu tư lo ngại về hiệu ứng ngày đáo hạn hợp đồng phái sinh. Các mã giảm trong rổ VN30 cũng rất nhẹ, VJC, PNJ là 2 mã đã gây áp lực nhiều nhất cho chỉ số Vn30 ở phiên này. Trong khi PNJ bị ảnh hưởng do quỹ Dragon Capital giảm sở hữu thì VJC đang bị khối ngại bán mạnh. Nhiều khả năng VJC vẫn tiếp tục gây sức ép lên chỉ số VN30 khi chuỗi bán ròng của khối ngại vẫn chưa có dấu hiệu sẽ kết thúc.





### DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.51	118,700	59.32%	1.01%	80.64	0.49	21.72	7.29
TCB	Banks	7.50	20,850	96.85%	1.21%	26.07	0.63	8.58	1.36
VIC	Real Estate Investment & Services	7.93	118,600	42.34%	1.52%	35.90	0.29	91.02	6.70
MSN	Financial Services	5.59	75,600	0.00%	1.19%	32.88	0.00	16.64	2.91
HPG	General Industrials	6.15	23,450	0.00%	1.71%	91.13	0.00	7.93	1.54
VPB	Banks	5.24	19,250	78.53%	1.04%	21.08	0.36	7.12	1.31
VJC	Travel & Leisure	5.64	131,600	-67.92%	1.90%	132.85	-0.34	13.36	5.08
VHM	Real Estate Investment & Services	4.63	83,000	12.06%	1.69%	40.74	0.05	18.43	6.43
MBB	Banks	4.47	22,300	45.05%	1.35%	69.20	0.18	7.45	1.36
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.41	118,900	93.38%	1.10%	86.43	1.60	16.61	5.26
SAB	Beverages	3.09	277,000	0.00%	1.01%	8.04	0.00	42.76	11.00
VCB	Banks	3.58	76,300	0.00%	2.23%	27.28	0.00	17.47	3.88
STB	Banks	2.75	10,150	-49.02%	1.97%	37.55	-0.12	8.18	0.72
HDB	Banks	2.86	26,300	95.97%	2.33%	37.91	0.24	9.08	1.65
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.57	53,200	133.33%	1.70%	117.61	0.53	12.23	2.71
NVL	Real Estate Investment & Services	3.54	60,200	83.75%	1.68%	31.87	0.26	16.33	2.84
EIB	Banks	2.83	17,100	-58.14%	2.63%	0.91	-0.15	42.33	1.38
VRE	General Retailers	2.42	34,700	-57.31%	2.31%	46.02	-0.12	33.60	2.84
PNJ	General Retailers	2.42	85,700	-149.43%	2.48%	65.14	-0.32	17.85	4.72
GAS	Oil & Gas Producers	1.53	100,900	90.00%	1.99%	16.58	0.12	16.56	4.38
SSI	Financial Services	1.05	21,800	-22.88%	1.38%	30.06	-0.02	10.05	1.19
CTG	Banks	0.97	20,500	-48.54%	1.71%	56.02	-0.04	13.84	1.09
GMD	Industrial Transportation	1.14	27,000	-73.53%	1.85%	11.51	-0.07	12.02	1.34
REE	Industrial Engineering	0.97	35,900	-27.78%	1.96%	24.81	-0.02	6.34	1.22
ROS	Construction & Materials	0.72	26,700	-111.11%	2.49%	348.37	-0.07	71.09	2.57
CTD	Construction & Materials	0.68	102,000	282.26%	3.54%	4.08	0.16	5.96	0.97
SBT	Food Producers	0.66	15,800	-125.00%	2.86%	19.66	-0.07	21.02	1.34
BID	Banks	0.95	35,100	57.31%	1.87%	18.24	0.05	16.33	2.24
DPM	Chemicals	0.34	13,850	-107.14%	2.89%	7.65	-0.03	10.74	0.69
BVH	Financial Services	0.87	78,500	155.24%	1.68%	6.98	0.12	48.39	3.62

## Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

### THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**  
 Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - Thanh khoản kém
  - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

### BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
<b>Tổng số giao dịch MUA/LONG spread</b>	<b>35</b>
☐ Số giao dịch lãi	30
☐ Số giao dịch lỗ	5
☐ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
<b>Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread</b>	<b>34</b>
☐ Số giao dịch lãi	28
☐ Số giao dịch lỗ	6
☐ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm	
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng	
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	<b>GD khớp lệnh định kỳ</b>	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	<b>GD khớp lệnh liên tục</b>	- 08h45 - 14h45	
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng	
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng	
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	<b>Biên độ giao động</b>	+/- 7%	
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền	
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	<b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>	20.000 hợp đồng
		<b>NĐT tổ chức</b>	10.000 hợp đồng
		<b>NĐT cá nhân</b>	5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	<b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	<b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>	<b>Mức độ 1</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		<b>Mức độ 2</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		<b>Mức độ 3</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	<b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	



## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthilai@mbs.com.vn">ha.nguyenthilai@mbs.com.vn</a>